

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 11 /NQ-HĐND

Kon Tum, ngày 11 tháng 7 năm 2014

NGHỊ QUYẾT

**Về việc bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh
ban hành không còn phù hợp**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KON TUM
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 8**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 91/2006/NĐ-CP, ngày 06/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân;

Căn cứ Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 09/2013/TT-BTP ngày 15/6/2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Quy định chi tiết thi hành Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật;

Xét Tờ trình số 21/TTr-UBND ngày 05/6/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành không còn phù hợp; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến tham gia của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Bãi bỏ 03 Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành, cụ thể như sau:

1. Nghị quyết khóa VI, kỳ họp thứ 4 ngày 09/01/1993 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành chế độ phụ cấp tạm thời đối với cán bộ xã, phường, thị trấn trong tỉnh Kon Tum.

2. Nghị quyết khóa VII, kỳ họp thứ 9 ngày 26/12/1999 của Hội đồng nhân dân tỉnh về miễn nộp tiền lệ phí địa chính và lệ phí trước bạ cho hộ người dân tộc thiểu số ở địa phương đang sử dụng đất được xét để cấp quyền sử dụng đất.

3. Nghị quyết số 27/2007/NQ-HĐND ngày 07/12/2007 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phân loại đơn vị hành chính tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Bãi bỏ 22 nội dung trong 12 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành từ tháng 10 năm 1991 đến ngày 31/12/2013 có chứa đựng quy phạm pháp luật, cụ thể như sau:

1. Mục II “Dự án xóa đói giảm nghèo”; Mục III “Quy chế quản lý nguồn vốn giải quyết việc làm”; Mục IV “Quy chế phối hợp giữa Ban chỉ đạo 327/CT với các sở, ban, ngành của tỉnh”; Mục V “Đề án xử lý các doanh nghiệp kinh doanh thua lỗ” của Nghị quyết khóa VII, kỳ họp thứ 2 ngày 20/7/1995 của Hội đồng nhân dân tỉnh về các chuyên đề, đề án do Ủy ban nhân dân tỉnh và các ngành báo cáo trong kỳ họp.

2. Khoản 4, Mục II “Phương án thu các khoản tiền về đất” của Nghị quyết khóa VII, kỳ họp thứ 3 ngày 22/12/1995 của Hội đồng nhân dân tỉnh về các chuyên đề, đề án do Ủy ban nhân dân tỉnh trình bày tại kỳ họp.

3. Mục II “Phương án xử lý vốn xóa đói giảm nghèo” của Nghị quyết khóa VII, kỳ họp thứ 6 ngày 04/7/1997 của Hội đồng nhân dân tỉnh về các chuyên đề do Ủy ban nhân dân tỉnh trình bày tại kỳ họp.

4. Mục III “Điều chỉnh mức, đối tượng phụ thu tiền điện”; Mục IV “Thực hiện chính sách đối với cán bộ công chức” của Nghị quyết khóa VII, kỳ họp thứ 7 ngày 27/12/1997 của Hội đồng nhân dân tỉnh về các chuyên đề do Ủy ban nhân dân tỉnh trình bày tại kỳ họp.

5. Mục I “Tờ trình chuyển các khoản đầu tư cho vay không lãi từ ngân sách tỉnh sang quỹ đầu tư của tỉnh”; Mục II “Tờ trình chuyển kết dư ngân sách địa phương năm 1997 trích lập quỹ dự trữ tài chính” của Nghị quyết khóa VII, kỳ họp thứ 8 ngày 20/7/1998 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số tờ trình và chuyên đề do Ủy ban nhân dân tỉnh trình bày tại kỳ họp.

6. Mục V “Tờ trình số 64/TTr-UB ngày 17/12/1999 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quyết định đầu tư cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã”; Mục VIII “Về báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về miễn tiền lệ phí địa chính, lệ phí trước bạ” của Nghị quyết số

12/1999/NQ-HĐND ngày 25/12/1999 của Hội đồng nhân dân tỉnh về tờ trình và các chuyên đề do Ủy ban nhân dân tỉnh trình tại kỳ họp.

7. Mục I “Tờ trình số 22/TTr-UB ngày 09/5/2000 về việc điều chỉnh, bổ sung nội dung thu được phân cấp tại Tờ trình số 67/TTr-UB ngày 21/12/1999 ngày (tại khoản thuế nhà, đất mục a phần II)” của Nghị quyết số 20/2000/NQ-HĐND ngày 11/5/2000 của Hội đồng nhân dân tỉnh về tờ trình và chuyên đề do Ủy ban nhân dân tỉnh trình tại kỳ họp bất thường, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII.

8. Mục III “Tờ trình số 29/TTr-UB ngày 16/6/2000 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc trích một phần nguồn thu để lại cho ngân sách tỉnh, chuyển bổ sung vào quỹ hỗ trợ phát triển” của Nghị quyết số 23/2000/NQ-HĐND ngày 12/7/2000 của Hội đồng nhân dân tỉnh về tờ trình và các chuyên đề do Ủy ban nhân dân tỉnh trình tại kỳ họp thứ 2, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII.

9. Mục V “Tờ trình số 67/TTr-UB ngày 13/12/2000 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chiến lược xóa đói giảm nghèo 2001 - 2010; chương trình xóa đói giảm nghèo 2001- 2005; Đề án trích ngân sách tỉnh bù lãi suất cho các hộ nghèo ở các xã vùng 3, các xã biên giới” của Nghị quyết số 05/2001/NQ-HĐND ngày 03/01/2001 của Hội đồng nhân dân tỉnh về các chuyên đề do Ủy ban nhân dân tỉnh trình tại kỳ họp thứ 3, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII.

10. Mục V “Tờ trình số 08/TT-UB ngày 08/01/2002 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đấu thầu khai thác và bán đấu giá gỗ tròn rừng tự nhiên năm 2001”; Mục IX “Tờ trình số 04/TT-UB ngày 04/01/2002 của Ủy ban nhân dân tỉnh về điều chỉnh thu phí sử dụng bến bãi đối với các doanh nghiệp nhập khẩu gỗ từ Lào”; Mục X “Tờ trình số 05/TT-UB ngày 04/01/2002 của Ủy ban nhân dân tỉnh xin chủ trương bổ sung một số chính sách về lĩnh vực xóa đói giảm nghèo trên địa bàn tỉnh”; Mục XIV “về ban lâm nghiệp xã”; Mục XV “Về triển khai thực hiện cải cách hành chính” của Nghị quyết số 04/2002/NQ-HĐND ngày 21/01/2002 của Hội đồng nhân dân tỉnh về các chuyên đề do Ủy ban nhân dân tỉnh trình tại kỳ họp thứ 5, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII.

11. Mục 6 “Tờ trình số 37/TT-UB ngày 07/7/2003 của Ủy ban nhân dân tỉnh về kế hoạch huy động vốn của các thành phần kinh tế vào đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng trong các khu đô thị, khu công nghiệp bằng hình thức sử dụng quỹ đất tạo vốn xây dựng cơ sở hạ tầng” của Nghị quyết số 14/2003/NQ-HĐND ngày 28/7/2003 của Hội đồng nhân dân tỉnh về các chuyên đề do Ủy ban nhân dân tỉnh trình tại kỳ họp thứ 8, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII.

12. Mục VI “Tờ trình số 86/TT-UB ngày 02/12/2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị điều chỉnh tăng mức thu phí sử dụng bãi gỗ nhập khẩu từ Lào và cơ chế khuyến khích đối với các doanh nghiệp có nhập khẩu gỗ chế biến tại địa bàn tỉnh Kon Tum” của Nghị quyết số 19/2004/NQ-HĐND ngày

14/12/2004 của Hội đồng nhân dân tỉnh về các chuyên đề do UBND tỉnh trình tại kỳ họp thứ 3, HĐND tỉnh khóa IX.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum khoá X, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 03 tháng 7 năm 2014 và có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày được thông qua./.

CHỦ TỊCH
Hà Ban